

Số: 3.6 /2010/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 24 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BNV ngày 20 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1325/TTr-SNV ngày 21 tháng 9 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Trưởng ban Tôn giáo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Nội vụ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TCTU;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT-TCCB_(Lâm).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Hà Ban

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức
và hoạt động của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2010/QĐ-UBND,
ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng.

1. Ban Tôn giáo là tổ chức trực thuộc Sở Nội vụ, giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo.
2. Ban Tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.
3. Ban Tôn giáo có con dấu riêng, tài khoản của Ban Tôn giáo chung với tài khoản của Sở Nội vụ; trụ sở của Ban Tôn giáo đóng tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tôn giáo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 04/2010/TT-BNV ngày 20 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN

Điều 3. Tổ chức bộ máy và biên chế của Ban Tôn giáo.

1. Ban Tôn giáo có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số cán bộ chuyên môn nghiệp vụ;
2. Biên chế của Ban Tôn giáo là biên chế hành chính nằm trong tổng số biên chế hành chính của Sở Nội vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu.

Việc quy định nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ thuộc Ban do Trưởng Ban Tôn giáo quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và số lượng biên chế đã được UBND tỉnh giao, đảm bảo để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ công tác tôn giáo của địa phương.

Việc bố trí cán bộ, công chức của Ban phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức nhà nước theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban.

1. Trưởng Ban Tôn giáo là Phó Giám đốc Sở Nội vụ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban;

2. Trưởng ban có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Tổ chức và chỉ đạo điều hành Ban Tôn giáo thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo pháp luật quy định đối với tôn giáo và công tác tôn giáo ở địa phương bảo đảm kịp thời và đạt hiệu quả;

b. Tổ chức chỉ đạo việc thực hiện và phân công thực hiện các công việc của Ban. Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban; ủy quyền cho Phó Trưởng ban giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban;

c. Quản lý cán bộ công chức của Ban, ban hành nội quy, quy chế làm việc của Ban;

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí trong Ban;

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban.

1. Giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về toàn bộ nội dung công việc thuộc lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công và tham gia ý kiến với Trưởng ban về công việc chung của Ban.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban khi Trưởng ban đi vắng ủy quyền.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc.

1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch công tác:

Trên cơ sở đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chương trình công tác của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ban Tôn giáo Chính phủ và của Sở Nội vụ, trong từng thời kỳ Ban tiến hành xây dựng chương trình công tác cụ thể làm cơ sở cho quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thời hạn giải quyết công việc:

Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết thì phải giải quyết trong thời hạn đó; nếu pháp luật không quy định thời hạn giải quyết, thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban phụ trách lĩnh vực được phân công hoặc được ủy quyền) phải giải quyết xong và trả lời cho tổ chức, cá nhân theo tinh thần cải cách hành chính.

Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được phải có văn bản trả lời để tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

3. Chế độ thông tin, báo cáo:

Trường ban Tôn giáo tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tôn giáo Chính phủ theo đúng thời gian quy định.

Khi đi công tác ngoài tỉnh, Trường ban phải báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ.

Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Trường ban phải báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ và cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

4. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản:

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản.

5. Công tác lưu trữ:

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng chế độ quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 7. Mối quan hệ công tác.

1. Với Ban Tôn giáo Chính phủ:

Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

2. Với Sở Nội vụ:

Chịu sự quản lý, chỉ đạo của Giám đốc Sở Nội vụ; có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở Nội vụ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh; báo cáo xin ý kiến chỉ đạo, đề xuất phương án xử lý và đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ xem xét quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Sở; thực hiện chức năng đầu mối, tham mưu chủ trì việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

3. Với các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện và Phòng Nội vụ các huyện, thành phố:

Phối hợp với sở, ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo; tham mưu cho Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn Phòng Nội vụ cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo và giải quyết những vấn đề cụ thể về tôn giáo trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trưởng Ban Tôn giáo căn cứ vào quy định này và các văn bản có liên quan để quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc của Ban

Điều 9. Trưởng Ban Tôn giáo có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Trưởng Ban Tôn giáo báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

